

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2021

“V/v Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dũng
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021, về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số G, đường H, phường J, thành phố K, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Ngô Trung B, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số L, khóm M, phường N, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Con chưa thành niên: Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số G, đường H, phường J, thành phố K, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm A có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Trung B và con chưa thành niên cháu Ngô Minh C đã được Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm A thể hiện:

Bà A và anh Ngô Trung B kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 người con Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013, Ngô Minh D, sinh ngày 27/3/2015 và Ngô An Đ, sinh ngày 10/3/2018. Lý do xin ly hôn là vì giữa vợ chồng bà A thường bất hòa với nhau, ông B thường vắng nhà, không có trách nhiệm với gia đình, thường mạt sát và chửi mắng vợ con. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên răn rất nhiều nhưng vẫn không có gì thay đổi. Vì thấy tình cảm vợ chồng giữa bà A với ông B không còn thương yêu nhau nữa nên không thể tiếp tục chung sống, vợ chồng bà A đã ly thân nhau khoảng 01 năm. Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Ngô Trung B. Về con chung 03 người là Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013, Ngô Minh D, sinh ngày 27/3/2015 và Ngô An Đ, sinh ngày 10/3/2018, bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Ngô Trung B vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

- Con chưa thành niên cháu Ngô Minh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Con là con của cha Ngô Trung B và mẹ Nguyễn Thị Cẩm A. Sau khi cha mẹ con ly hôn con có nguyện vọng xin được sống chung với mẹ Nguyễn Thị Cẩm A.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm A có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Ngô Trung B. Về con chung 03 người là Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013, Ngô Minh D, sinh ngày 27/3/2015 và Ngô An Đ, sinh ngày 10/3/2018, bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Trung B vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Các đương sự đều vắng mặt nên cũng không trực tiếp thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm A, cho bà A được ly hôn với ông Ngô Trung B.

Về con chung: 03 người là Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013, Ngô Minh D, sinh ngày 27/3/2015 và Ngô An Đ, sinh ngày 10/3/2018, hiện nay đang sống

cùng bà A nên giao cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C là được sống chung với mẹ. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà A không còn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm A khai không có nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm A khai không có nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm A phải nộp án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ngô Trung B mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng ông B vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử có căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm A và ông Ngô Trung B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào năm 2013. Do trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm được nên bà A yêu cầu ly hôn với ông B.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A, do giữa vợ chồng bà A và ông B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau và đã ly thân nhau thời gian dài nên bà A yêu cầu ly hôn với ông B. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của bà A và ông B không có hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Trung B vắng mặt cũng đã thể hiện ý chí của ông B không muốn hàn gắn để cùng về tiếp tục chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con chung với bà A và cũng thể hiện ông B đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm A, cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[4] Về con chung: 03 người là Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013, Ngô Minh D, sinh ngày 27/3/2015 và Ngô An Đ, sinh ngày 10/3/2018, hiện nay đang được bà A nuôi dưỡng nên bà A yêu cầu tiếp tục nuôi. Cháu Ngô Minh C có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các cháu Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013, Ngô Minh D, sinh ngày 27/3/2015 và Ngô An Đ, sinh ngày 10/3/2018 đang còn lứa tuổi nhi đồng cần được sự chăm sóc của mẹ, hiện nay các cháu đang sống chung với bà A nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tiếp tục nuôi con của bà A, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C và lời đề nghị của vị Kiểm viên.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Cẩm A không yêu cầu ông Ngô Trung B cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là ý chí của đương sự, không trái đạo đức xã hội, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Nguyễn Thị Cẩm A khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm A phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm A được ly hôn với ông Ngô Trung B.

- Về con chung: 03 người là Ngô Minh C, sinh ngày 16/01/2013, Ngô Minh D, sinh ngày 27/3/2015 và Ngô An Đ, sinh ngày 10/3/2018, giao cho bà Nguyễn Thị Cẩm A tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngô Minh C là được tiếp tục chung sống với mẹ Nguyễn Thị Cẩm A. Ông Ngô Trung B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm A khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cân trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005795 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên bà A không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ

sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi